

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2019.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha, bà Đinh Thị Lương Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019, về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Quang A, sinh năm: 1976; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 7A, khu phố TT, phường TX, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có đơn xin vắng).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm: 1979; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 7A, khu phố TT, phường TX, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 12 năm 2018 và bản tự khai ngày 11 tháng 01 năm 2019 nguyên đơn ông Phan Quang A trình bày:

Ông A và bà Nguyễn Thị Kim B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TX, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước. Ông A và bà B chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ông A và bà B đã ly thân từ đầu năm 2018.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim B. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với thẩm phán Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông A là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A về việc được ly hôn với bà B. Về con chung, tài sản chung và nợ chung do ông A không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim B. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà B có nơi cư trú tại khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài thụ lý và giải quyết là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

[1.2] Về thủ tục giải quyết vắng mặt: Tại phiên tòa vắng mặt ông A và bà B. Ông A đã có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt hợp lệ. Bà B vắng mặt không có lý do. Riêng bị đơn là bà B đã được Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Qua xác minh tại địa phương thì được biết, bà B có đăng ký hộ khẩu tại khu phố Tân Tiến, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nhưng đã đi khỏi địa phương từ đầu năm 2018 cho đến nay. Đồng thời, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà B trong quá trình tham gia tố tụng, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà B vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông A, bà B theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông A và bà B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại phường TX, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 15, quyển số: 01/2015 ngày 02 tháng 3 năm 2015. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của ông A và bà B là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của ông A và bà B: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông A đều yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim B vì mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, bà B không chăm sóc gia đình, chồng con, đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ đầu năm 2018 cho đến nay. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 03 tháng 7 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài cũng xác định ông A và bà B đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Xét thấy, hôn nhân được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau nhưng bà B và ông A đã ly thân từ đầu năm 2018, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc nhau. Từ những căn cứ trên có thể khẳng định tình trạng hôn nhân của ông A, bà B là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông A.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Ông A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 48, 227, 228, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Quang A về “tranh chấp ly hôn”.

2. Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phan Quang A được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim B (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 15, quyển số: 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường TX, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp ngày 02 tháng 3 năm 2015).

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phan Quang A phải chịu là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông A đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000838, quyển số: 0017 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của B cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài. Ông A đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Ông Phan Quang A và bà Nguyễn Thị Kim B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CCTHADS TP Đồng Xoài;
- UBND phường TX;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Phú Vinh